

SÁNG KIẾN GENÈVE VÀ VAI TRÒ CỦA CÁC NƯỚC LỚN TRONG GIẢI QUYẾT CHIẾN TRANH Ở ĐÔNG DƯƠNG NĂM 1954

Đỗ Văn Biên⁽¹⁾

(1) Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

Ngày nhận bài 02/01/2021; Ngày gửi phản biện 10/01/2021; Chấp nhận đăng 15/02/2021

Liên hệ email: dvbien@vnuhcm.edu.vn

<https://doi.org/10.37550/tdmu.VJS/2021.01.159>

Tóm tắt

Cuối thập niên 40 và đầu thập niên 50 của thế kỷ 20, các cuộc xung đột, chiến tranh, chạy đua nhằm sở hữu vũ khí hạt nhân, sự cạnh tranh địa chính trị giữa các nước lớn, sự đối đầu giữa hệ thống xã hội chủ nghĩa và hệ thống các nước tư bản do Liên Xô và Mỹ đứng đầu, phong trào giải phóng dân tộc phát triển mạnh mẽ ở châu Á, châu Phi, châu Mỹ La – Tinh,... làm cho tình hình thế giới rất căng thẳng... Ở khu vực châu Á, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam, cuộc chiến tranh Triều Tiên bùng nổ với sự tham gia của Trung Quốc và liên quân do Mỹ đứng đầu ngày càng khốc liệt. Tình hình thế giới vốn dĩ đã căng thẳng nay lại càng căng thẳng hơn. Điều này, đặt ra yêu cầu bức thiết cần phải thiết lập kênh đối thoại giữa các nước với sự tham gia của các nước lớn và các bên liên quan trực tiếp thông qua các hội nghị quốc tế đa phương nhằm cùng nhau giải quyết các điểm nóng, tháo gỡ nòng cốt chiến tranh. Sáng kiến Genève ra đời trong bối cảnh như vậy. Bài viết trình bày bối cảnh ra đời của sáng kiến Genève, vai trò của các nước lớn trong việc giải quyết chiến tranh ở Đông Dương năm 1954 và một số kết quả đạt được từ các hội nghị này. Qua đó làm sáng rõ xu thế vận động hòa bình quốc tế cũng như xu hướng chung giải quyết cuộc chiến tranh ở Đông Dương của các nước lớn trong quá trình tham gia Hội nghị Genève.

Từ khóa: chiến tranh lạnh, chiến tranh Triều Tiên, chiến tranh Đông Dương, sáng kiến Genève

Abstract

GENEVA INITIATIVE AND THE ROLE OF GREAT COUNTRIES IN THE RESOLUTION OF WAR IN INDOCHINA IN 1954

In the late 40s and early 50s of the 20th century, conflicts, wars, the race to possess nuclear weapons, geopolitical competition among major countries, confrontation between socialist countries led by the Soviet Union and capitalist countries led by the US, and the national liberation movement developing strongly in Asia, Africa, Latin America, etc. made the world situation extremely stressful... In Asia, the war against the French colonialism of

the Vietnamese people together with the Korean War breaking out with the participation of China and the US-led coalition became increasingly fierce. The already tense world situation was even more fraught. This posed an urgent need to establish a dialogue channel between countries with the participation of major countries and related parties through multilateral international conferences to jointly resolve hot spots and defuse the war tension. The Geneva initiative was born in such a context. The paper presents the background of the Geneva initiative, the role of the major powers in settling the war in Indochina in 1954 and some of the results of these conferences. Thereby, it clarifies the trend of international peace movement as well as the general trend to resolve the war in Indochina of major countries during the Geneva Conference.

1. Giới thiệu

Sáng kiến Genève bắt nguồn từ xu thế hòa hoãn giữa các cường quốc thời bấy giờ, chủ yếu là Mỹ và Liên Xô. Xu thế hòa hoãn xuất hiện sau khi chiến tranh lạnh, chạy đua vũ trang, cạnh tranh chiến lược giữa các nước xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa bộc lộ ngày càng gay gắt. Hàng loạt các điểm nóng xuất hiện ở nhiều khu vực trên thế giới, có thể đưa thế giới “đến miệng hố chiến tranh” bất cứ khi nào. Tình hình đó, đặt ra yêu cầu cấp thiết các nước lớn cần phải sớm tháo gỡ nòng cốt chiến tranh bằng con đường đối thoại hòa bình. Cuối năm 1952, đầu năm 1953, xuất hiện tín hiệu hạ nhiệt căng thẳng Xô – Mỹ. Tín hiệu này xuất phát từ sự thay đổi chính sách hòa hoãn với Mỹ và phương Tây của lãnh đạo Liên Xô, đứng đầu là Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Liên Xô Nikita Khrushchev. Điều này tác động tích cực đến quá trình giải quyết các điểm nóng trên thế giới. Trước hết là việc tiến hành hội nghị Genève về chiến tranh Triều Tiên, giảm căng thẳng khu vực Đông Âu và Tây Âu, Trung Đông, và sau đó là cuộc chiến tranh ở Đông Dương. Sáng kiến Genève với mục tiêu giải quyết các cuộc xung đột, chiến tranh bằng giải pháp thương lượng hòa bình nhưng trong thực tế tại các phiên họp Hội nghị Genève cho thấy các nước tham dự không chỉ bàn riêng về vấn đề của Việt Nam, Đông Dương mà còn có sự dàn xếp, can thiệp và lợi ích chính trị của các nước lớn. Qua đó, làm sáng rõ xu thế vận động hòa bình quốc tế cũng như xu hướng chung giải quyết cuộc chiến tranh ở Đông Dương của các nước lớn trong quá trình tham gia Hội nghị Genève. Đây là bài học kinh nghiệm quý đối với ngoại giao Việt Nam và đã được vận dụng linh hoạt trong cuộc đấu tranh ngoại giao với đế quốc Mỹ tại Hội nghị Paris năm 1973.

2. Tổng quan tài liệu và phương pháp nghiên cứu

Các vấn đề quan hệ quốc tế từ sau chiến tranh thế giới thứ hai được giới nghiên cứu về chính trị, quan hệ quốc tế, sử học rất quan tâm, chúng ta có thể tiếp cận từ nhiều nguồn tài liệu khác nhau, trước hết là nguồn tài liệu gốc hiện đang lưu trữ tại kho lưu trữ ở nước ngoài, chủ yếu là Nga, Mỹ và Pháp. Nguồn tài liệu lưu trữ ở trong nước: Trung tâm Lưu trữ

quốc gia Việt Nam (Trung tâm I), Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Trung tâm Lưu trữ quốc gia II.

Đề cập đến những vấn đề liên quan trực tiếp đến sáng kiến Genève của các nước lớn trong việc giải quyết cuộc chiến tranh Đông Dương lần 2, trong khuôn khổ bài viết này, chúng tôi đề cập đến một số công trình trong nước và ngoài nước như: “Thế giới sau năm 1954 – kỷ nguyên chiến tranh lạnh và phi thực dân hóa”, (Cambridge University Press). Công trình đề cập trực tiếp đến đời sống chính trị thế giới sau năm 1954, luận giải các nguyên do hình thành thế đối đầu giữa hai cường quốc, vấn đề giải phóng dân tộc và sự cáo chung của chủ nghĩa thực dân cũ... Cùng đề cập đến vấn đề này, hai học giả người Nga Bogaturov Aleksey Demofenovich, Averkov Viktor Vitorovich trong công trình “Lịch sử quan hệ Quốc tế” đã trình bày quan hệ quốc tế từ năm 1945 đến gần hết thập kỷ đầu của thế kỷ 21, trong đó nội dung phần 1: (Sự hình thành hệ thống lưỡng cực (1945-1953)); và phần 2 (những mâu thuẫn của hệ thống lưỡng cực: các chiến lược tiến công và sự chung sống hoà bình (1953 -1962)). Các vấn đề này có liên quan trực tiếp đến chính sách đối ngoại của các nước lớn, chủ yếu là Liên Xô và Mỹ, thế đối đầu nhau, tranh giành ảnh hưởng và việc hoà hoãn giải quyết các điểm nóng trên thế giới...

Ở trong nước, các công trình tiêu biểu như: “Ngoại giao Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh”, Bộ Ngoại giao (2000); “Tổng kết chính sách đối ngoại Việt Nam 1930 – 1995”, Bộ Ngoại giao (2001)... Tiếp đến là “Cách mạng Việt Nam trên bàn cờ quốc tế - Lịch sử và vấn đề”, Vũ Dương Ninh (2017); “Một số vấn đề quan hệ quốc tế, chính sách đối ngoại và ngoại giao Việt Nam”, Vũ Dương Huân (2009), ... Bên cạnh đó, còn có thêm tài liệu về đối ngoại phục vụ lãnh đạo Đảng và Nhà nước dưới dạng các chuyên đề...

Từ nguồn tư liệu trên, bài nghiên cứu luận giải cục diện quan quốc tế, chính sách đối ngoại của các nước lớn trong quá trình tham gia giải quyết vấn đề chiến tranh Đông Dương dựa trên phương pháp luận sử học Marxism với hai phương pháp cơ bản đó là phương pháp lịch sử và phương pháp logic. Đồng thời, cũng đã tiếp cận sử dụng phương pháp nghiên cứu của chính trị học và quan hệ quốc tế để làm sáng rõ thêm bối cảnh tình hình thế giới, sự đan xen lợi ích chiến lược và xu thế hòa hoãn giữa các nước lớn sau chiến tranh thế giới thứ hai.

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1. Sự hình thành sáng kiến Genève

Sau chiến tranh thế giới lần thứ hai, cuộc đối đầu giữa hai hệ thống xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa do Liên Xô và Mỹ đứng đầu ngày càng gay gắt. Đặc biệt, sau khi Liên Xô thử thành công bom nguyên tử năm 1949 thì chiến tranh lạnh, cạnh tranh chiến lược giữa hai hệ thống “mang màu sắc ý thức hệ” do hai cường quốc Xô – Mỹ càng làm cho tình hình thế giới thêm căng thẳng. Hàng loạt các điểm nóng có thể đưa thế giới “đến miệng hố chiến tranh” như: Đông Âu và Tây Âu, khu vực Trung Đông, Bắc Phi, Chiến tranh Triều Tiên bùng nổ (1950-1953), chiến tranh ở Đông Dương (1945-1954), có tác động sâu sắc

đến quan hệ quốc tế. Nếu không kiểm soát được, tình hình căng thẳng leo thang có thể chuyển thành các cuộc chiến tranh bất cứ khi nào. Điều này, đặt ra yêu cầu bức thiết cần phải thiết lập kênh đối thoại giữa các nước lớn và các bên liên quan trực tiếp thông qua các hội nghị quốc tế đa phương để cùng giải quyết các điểm nóng. Tuy mâu thuẫn ngày càng bộc lộ gay gắt, chạy đua vũ trang quyết liệt, nhưng các nước lớn cũng không mong muốn một cuộc chiến tranh bởi những hậu quả khôn lường một khi chiến tranh xảy ra. Ở thời điểm đó, lãnh đạo các nước đều có chung nhận thức: Một khi chiến tranh lạnh được đẩy lên một mức độ nguy hiểm, không kiểm soát, có thể trở thành ngọn lửa thổi bùng lên các cuộc chiến tranh ở các khu vực, thậm chí có thể dẫn đến chiến tranh thế giới lần thứ ba. Sự “xuống thang” giữa các nước lớn xuất phát từ sự thay đổi chủ trương của lãnh đạo Liên Xô, đứng đầu là Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Liên Xô Nikita Khrushchev thực thi chính sách hòa hoãn với Mỹ và phương Tây, đó là: “Cùng thi đua hòa bình, chung sống hòa bình”. Sau các cuộc tiếp xúc cấp cao giữa Mỹ và Liên Xô, quan hệ Xô – Mỹ ấm lên. Điều này tác động tích cực đến quá trình giải quyết các điểm nóng trên thế giới.

Trước hết là việc tiến hành Hội nghị Genève về chiến tranh Triều Tiên, giảm căng thẳng ở khu vực Đông Âu và Tây Âu, Trung Đông và sau đó là cuộc chiến tranh ở Đông Dương. Cuối năm 1952 đầu năm 1953, xuất hiện tín hiệu hạ nhiệt căng thẳng Xô – Mỹ. Đây là điều kiện chính cho sự ra đời của sáng kiến Genève. Sáng kiến Genève bắt nguồn từ xu thế hòa hoãn giữa các cường quốc, chủ yếu là Mỹ và Liên Xô. Sáng kiến Genève do Liên Xô chủ động cùng với các nước lớn như: Mỹ, Anh, Pháp, Trung Quốc tổ chức hội nghị quốc tế, hình thành kênh đối thoại, thương lượng và tìm các giải pháp giảm căng thẳng mâu thuẫn trên thế giới. Đây được hiểu là sự tạm hòa hoãn giữa một bên là Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa với một bên là Mỹ và các nước đồng minh. Các nước lớn thống nhất cùng tổ chức Hội nghị Genève bàn về việc đình chỉ chiến sự, chấm dứt chiến tranh ở Triều Tiên, sau đó là chiến tranh Đông Dương. Các hội nghị được tổ chức tại thành phố Genève, Thụy Sĩ. Hiệp định đình chiến ở Triều Tiên (Thỏa thuận Bàn Môn Điểm) các bên tham gia chiến tranh ký kết ngày 27/7/1953. Kết cục của chiến tranh Triều Tiên đã “thúc đẩy xu hướng giải quyết các cuộc xung đột vũ trang ở Viễn Đông bằng thương lượng hòa bình và khởi động quá trình các nước lớn tìm cách giải quyết vấn đề Đông Dương qua một giải pháp quốc tế” (Bộ Ngoại giao, 2002).

Sáng kiến Genève ra đời là một kênh đối thoại mới, một diễn đàn đa phương, với sự tham gia của các nước lớn. Nổi bật nhất của sáng kiến Genève đó là các nước lớn đã có nhiều biện pháp tích cực để giải quyết cuộc chiến tranh Triều Tiên ở khu vực Đông Bắc Á và cuộc chiến tranh xâm lược của Pháp ở khu vực Đông Dương.

3.2. Các nước lớn tham gia giải quyết vấn đề chiến tranh Đông Dương

Từ phương thức giải quyết cuộc chiến tranh ở Triều Tiên, Liên Xô đã chủ động đề nghị các nước lớn cần thiết tổ chức hội nghị đàm phán hòa bình tiếp theo để giải quyết cuộc chiến tranh ở Đông Dương. Là nước đầu tiên đưa ra sáng kiến Genève, Liên Xô đã thể hiện vai trò kết nối rất tích cực với các nước lớn và các bên liên quan. Liên Xô cho rằng: “Đình

chiến ở Triều Tiên cho thấy các cuộc tranh chấp quốc tế đều có khả năng giải quyết bằng thương lượng; đình chiến ở Triều Tiên có thể thúc đẩy chấm dứt chiến tranh ở Đông Dương” (Bộ Ngoại giao, 2002).

Ngày 25/1/1954, Hội nghị bốn nước lớn Liên Xô, Mỹ, Anh, Pháp được tổ chức tại Berlin - Đức, bế mạc ngày 18/2/1954, ra tuyên bố cuối cùng. Hội nghị đã thống nhất sẽ tổ chức Hội nghị quốc tế về Triều Tiên vào tháng 4/1954 với sự tham gia của nhiều bên gồm: Liên Xô, Trung Quốc, Mỹ, Anh, Pháp, hai miền Triều Tiên, các nước có quân đội tham chiến ở Triều Tiên. Mục tiêu của Hội nghị là tìm kiếm các giải pháp chính trị cho vấn đề Triều Tiên. Bên cạnh đó, vấn đề hòa bình cho Đông Dương cũng được xem xét. Việc giải quyết cuộc chiến tranh Triều Tiên là mô hình được các nước lớn, kể cả nước Pháp cũng đồng thuận và được áp dụng như một “nguyên tắc chuẩn” để giải quyết đối cuộc chiến tranh do Pháp tiến hành ở Đông Dương.

Ngày 20/2/1954, Thủ tướng Ấn Độ ra lời kêu gọi ngừng bắn ở Đông Dương để tạo điều kiện thuận lợi cho Hội nghị Genève. Sau đó, Indonesia, Trung Quốc cũng tán thành tổ chức Hội nghị Genève. Đến tháng 4/1954, các nước đã thống nhất được các bên sẽ tham gia Hội nghị Genève với phương án chính bên do Liên Xô đề xuất: Liên Xô, Trung Quốc, Mỹ, Anh, Pháp, Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Quốc gia Việt Nam, Vương quốc Campuchia, Vương quốc Lào). Ngày 13/3/1954, chiến dịch Điện Biên Phủ mở màn. Trận quyết chiến chiến lược cuối cùng của thực dân Pháp với nhân dân Việt Nam bắt đầu. Thông tin từ việc Trung ương Đảng, Chính phủ mở chiến dịch Điện Biên Phủ đã thúc giục quân dân, đồng bào cả nước phấn khởi đẩy mạnh các cuộc đấu tranh toàn diện, cùng chia lửa với chiến trường Điện Biên Phủ.

Sau 56 ngày đêm chiến đấu ngoan cường, ngày 7/5/1954, quân và dân Việt Nam đã tiêu diệt hoàn toàn tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Sự kiện Pháp thất thủ ở Điện Biên Phủ nhanh chóng lan toả khắp cả nước và gây nên cơn “chấn động địa cầu”. Các báo tiếng Việt, tiếng Pháp đều đồng loạt đưa tin thất bại thảm hại của Pháp ở Điện Biên Phủ. Mặc dù hạn chế đến mức tối đa sự kiện Điện Biên Phủ, thế nhưng tin thất trận tại Điện Biên Phủ như những “cơn sóng trào cứ dồn dập vỗ bờ” lại càng làm cho quân Pháp và lực lượng Quốc gia Việt Nam thêm hoang mang, dao động. Trong thời gian này, nhiều cuộc tuần hành, mít tinh của các giới, tầng lớp nhân dân Việt Nam được tổ chức ở các thành phố lớn, đấu tranh công khai đưa ra yêu cầu đòi chính phủ Pháp và chính quyền Bảo Đại chấm dứt chiến tranh, tham gia cuộc đàm phán tại Hội nghị Genève với Chính phủ Hồ Chí Minh để lập lại hoà bình. Điển hình là cuộc đấu tranh chính trị của nhân sĩ, trí thức, văn nghệ sĩ, ký giả và đồng bào các giới cả nước trong thời điểm cuối của chiến dịch Điện Biên Phủ đòi chính phủ Pháp và chính quyền Bảo Đại phải tham gia Hội nghị và có thiện ý đưa ra các giải pháp lập lại hoà bình. Trên trường quốc tế, chiến thắng Điện Biên Phủ đã tạo điều kiện thuận lợi cho đấu tranh ngoại giao của phái đoàn Việt Nam tại Hội nghị Genève.

Trước đó, thông qua các kênh ngoại giao và các cuộc tiếp xúc báo chí quốc tế, trả lời Báo Thụy Điển Expressen ngày 26/11/1953, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Miễn

là Chính phủ Pháp đình chỉ cuộc chiến tranh xâm lược thì cuộc đình chiến ở Việt Nam thực hiện. Cơ sở của việc đình chiến ở Việt Nam là Chính phủ Pháp thật thà tôn trọng nền độc lập thực sự của nước Việt Nam... Nếu có những nước nào trung lập muốn cố gắng để xúc tiến việc chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam bằng cách thương lượng, thì sẽ được hoan nghênh, nhưng việc thương lượng đình chiến chủ yếu là một việc giữa Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà với Chính phủ Pháp” (Hồ chí Minh toàn tập, tập 8, 201). Thông qua cuộc trả lời phỏng vấn, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà cũng đã tỏ rõ quan điểm về một giải pháp kết thúc chiến tranh bằng khả năng đàm phán.

Ngày 8/5/1954, Hội nghị Genève bắt đầu thảo luận bàn về các giải pháp lập lại hoà bình ở Đông Dương. Đoàn đại biểu Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà do Phó Thủ tướng Phạm Văn Đồng dẫn đầu. Đoàn đại biểu Pháp do Ngoại trưởng Biault dẫn đầu. Tham dự Hội nghị còn có các đoàn đại biểu của Liên Xô, Mỹ, Trung Quốc, Anh, Quốc gia Việt Nam, Vương quốc Lào và Vương quốc Campuchia.

Hội nghị Genève diễn biến qua ba giai đoạn chính: Giai đoạn đầu diễn ra từ ngày 8/5/1954 đến ngày 19/6/1954, các bên tham gia thảo luận các chương trình nghị sự, trình bày lập trường của mình về giải pháp cho vấn đề Việt Nam và Đông Dương, với 6 phiên toàn thể và 17 phiên họp cấp trưởng đoàn (Bộ Ngoại giao, 2002). Giai đoạn thứ hai diễn ra từ ngày 20/6/1954 đến ngày 9/7/1954 là thời gian phần lớn các trưởng đoàn vắng mặt tại Genève, với sáu phiên họp họp. Giai đoạn cuối từ ngày 10/7/1954 đến 20/7/1954, diễn ra các cuộc gặp gỡ, trao đổi ráo riết, tay đôi, tay ba hoặc nhiều bên giữa các trưởng đoàn và một phiên họp cấp trưởng đoàn và một phiên họp toàn thể, bế mạc.

Ngày 21/7/1954, sau nhiều tháng đấu tranh gay gắt, căng thẳng với 31 phiên họp, trong đó 8 phiên họp toàn thể và 23 phiên họp họp, ba Hiệp định đình chiến ở Việt Nam, ở Lào và ở Cao miên (Campuchia) được ký kết. Hiệp định có 6 chương, 47 điều, một phụ bản và Bản tuyên bố cuối cùng gồm 13 điều⁽²⁾.

Ngày 21/7/1954, Lời tuyên bố của Hội nghị được đưa ra trong đó đưa tên các quốc gia Hội nghị Genève về Đông Dương gồm: Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, Quốc gia Việt Nam, Vương quốc Campuchia, Vương quốc Lào, Liên Xô, Trung Quốc, Mỹ, Anh và Pháp. Bên cạnh đó, trong khuôn khổ Hội nghị, còn có các tuyên bố của Pháp về việc sẵn sàng rút quân ra khỏi ba nước Đông Dương và tôn trọng độc lập chủ quyền của ba nước Việt – Miên – Lào (Bộ Ngoại giao, 2002), Tuyên bố của Vương Quốc Lào, Vương quốc Cam - pu - chia. Mặc dù đoàn của Mỹ không ký vào văn bản Hiệp định, nhưng đại diện của chính phủ Mỹ cũng ra tuyên bố cam kết: Mỹ sẽ không dùng vũ lực phá hoại hiệp định và 12 điều đầu tiên của Tuyên bố chung, phù hợp với Hiến chương Liên hợp quốc.

Tuy nhiên, Tổng thống Mỹ Eisenhower lại ngay lập tức phủ nhận trách nhiệm của Mỹ: “Hoa Kỳ không bị các điều khoản của Hiệp định Genève ràng buộc” (tr.160). Các điều khoản được các bên thống nhất ký tại Hội nghị Genève gắn liền với những nội dung cơ bản nhất về quốc gia, dân tộc, về quyền bình đẳng giữa các quốc gia được các dân tộc ủng hộ, xem đây là cơ sở pháp ký quan trọng. Theo Nguyễn Thị Hạnh (2018), “với tuyên ngôn về

quyền bình đẳng giữa các quốc gia được nhắc tới trong Hiến chương Liên hợp quốc đã tạo nền tảng pháp lý quốc tế đầu tiên cho các quốc gia thuộc địa và phụ thuộc đấu tranh giành độc lập”. Trước xu thế vận động hoà bình quốc tế cũng như xu hướng chung giải quyết cuộc chiến tranh ở Đông Dương của các cường quốc tham gia Hội nghị, đặc biệt là Trung Quốc và Liên Xô, căn cứ tình hình thực tế, Đoàn đại biểu Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà đã chấp thuận ký Hiệp định.

Trong Bản Tuyên bố cuối cùng của đoàn đại biểu Việt Nam Dân chủ Cộng hoà tại phiên họp cuối cùng của Hội nghị, Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Phạm Văn Đồng đã có phát biểu: “Nhân dân Việt Nam! Đồng bào miền Nam! Thắng lợi thuộc về chúng ta! Độc lập và thống nhất Tổ quốc chúng ta là ở trong tay chúng ta. Những người yêu chuộng hoà bình và công lý trên toàn thế giới đều đồng tình với chúng ta. Đồng bào hãy nhớ lấy lời Hồ Chủ tịch: “Cuộc đấu tranh phải gian khổ, nhưng cuối cùng chúng ta nhất định thắng lợi” (Bộ Ngoại giao, 2002).

3.3. Thảo luận

Phương thức giải quyết cuộc chiến tranh ở Triều Tiên, Liên Xô đã chủ động đề nghị các nước lớn cần thiết tổ chức hội nghị đàm phán hòa bình tiếp theo để giải quyết cuộc chiến tranh ở Đông Dương. Là nước đầu tiên đưa ra sáng kiến Genève, Liên Xô thể hiện vai trò kết nối rất tích cực giữa các nước lớn và các bên liên quan. Nhìn ở góc độ lợi ích địa chiến lược, trước mâu thuẫn đang ở mức cao độ, hai cường quốc Liên Xô và Mỹ cũng không muốn đẩy tình hình căng thẳng đi đến cuộc chiến tranh lan rộng, thậm chí là cuộc chiến tranh thế giới lần thứ ba. Do vậy, thông qua sáng kiến Genève, xu thế hòa hoãn giữa các nước lớn cũng đã làm giảm tình hình căng thẳng trên thế giới, giải quyết được cuộc chiến Triều Tiên, ngay sau đó là chiến tranh Đông Dương.

Hội nghị Genève không chỉ bàn riêng về vấn đề Việt Nam, Đông Dương mà còn có sự dàn xếp, can thiệp và lợi ích chính trị của các nước lớn. Hội nghị thường xuyên bị gián đoạn do sự chống phá và bất hợp tác của phái đoàn Mỹ và thế lực hiếu chiến Pháp. Qua đây, chúng ta nhận diện được đế quốc Mỹ sẽ là trở lực chính trên con đường thống nhất đất nước của nhân dân Việt Nam. Sớm muộn gì, Mỹ sẽ thực hiện chủ nghĩa thực dân mới ở Đông Dương một khi thực dân Pháp thất bại.

Vấn đề chính đặt ra là sáng kiến Genève có thật sự hữu ích? Lợi ích chính trị giữa các bên, đặc biệt là nguyện vọng hòa bình, thống nhất đất nước của nhân dân Việt Nam có thật sự đạt được? Và nếu như không có thắng lợi trên chiến trường của nhân dân Việt Nam thì thực dân Pháp có chịu xuống thang, chấp nhận đàm phán theo sáng kiến Genève với sự tham dự của các nước lớn? Những giả định này cũng có thể giúp chúng ta có cái nhìn toàn cảnh về sáng kiến Genève, về vai trò của các nước lớn trong việc tham gia giải quyết chiến tranh Đông Dương. Về cơ bản, sáng kiến Genève chủ yếu nhằm làm giảm căng thẳng giữa Liên Xô và Mỹ, thể hiện xu thế hoà hoãn giữa các nước lớn. Quyền tự quyết của nhân dân Việt Nam đã bị gạt sang một bên. Các nước lớn chỉ thật sự vào cuộc khi không thể đảo chiều những thắng lợi của nhân dân Việt Nam.

4. Kết luận

Sau chiến tranh thế giới lần thứ hai, xuất hiện nhiều xung đột, chiến tranh ở các khu vực, nguy cơ xảy ra chiến tranh giữa hai hệ thống xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa luôn thường trực đã làm cho tình hình trên thế giới căng thẳng cao độ. Trong bối cảnh đó, Liên Xô đã chủ động đề xuất sáng kiến Genève. Theo đó, các nước lớn cùng nhau đối thoại, tìm các giải pháp giảm căng thẳng, tổ chức các hội nghị quốc tế đa phương giải quyết cuộc chiến tranh ở Triều Tiên và Đông Dương. Từ sáng kiến Genève, cuộc chiến tranh Đông Dương được đưa ra bàn thảo tại nhiều phiên họp khác nhau của Hội nghị Genève. Ngày 20/7/1954, Hiệp định đình chiến được ký kết. Các nước lớn tham dự Hội nghị Genève đều thông qua bản tuyên bố chung thừa nhận độc lập chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam. Đây cũng được xem như một thắng lợi quan trọng của nền ngoại giao Việt Nam. Tham dự Hội nghị Genève, lần đầu tiên, Việt Nam tiến hành một hoạt động đối ngoại có sự tham dự của tất cả các nước lớn trên thế giới, với lợi ích chính trị và quân sự phức tạp. Mặc dù chưa đạt được hết các mục tiêu đề ra nhưng “Bài học đàm phán và ký kết Hiệp định Genève 1954 đã được quan tâm đúng mức trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước, khi Việt Nam tiến hành đàm phán với Hoa Kỳ nhằm chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam” (Bộ Ngoại giao, 2002).

Chú thích:

- (1) TS Đỗ Văn Biên, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia TP.HCM. Nghiên cứu được tài trợ bởi Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh trong khuôn khổ Đề tài mã số C2020-18b-00.
- (2) Các Hiệp định đình chiến tại Việt Nam và Lào được ký kết lúc 2h45 phút sáng ngày 21 tháng 7 năm 1954; Hiệp định đình chiến tại Campuchia ký lúc 11 giờ ngày 21 tháng 7, nhưng cuối hiệp định ghi: Ký lúc 24 giờ, ngày 20 tháng 7 năm 1954 để giúp cho Chính phủ Mendes France giữ được lời hứa trước Quốc hội và nhân dân Pháp là lập lại hoà bình trong vòng một tháng. Thủ tướng Mendes France nhận chức ngày 18 tháng 6 năm 1954, tuyên bố sẽ từ chức nếu trong vòng một tháng không đạt được một cuộc ngừng bắn ở Đông Dương.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ Ngoại giao (2001). *Tổng kết chính sách đối ngoại Việt Nam 1930-1995*.
- [2] Ban Chỉ đạo biên soạn Lịch sử Chính phủ Việt Nam (2006). *Lịch sử Chính phủ Việt Nam*, tập 2, 1955-1976. NXB Chính trị Quốc gia.
- [3] Ban Chỉ đạo tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị (1996). *Tổng kết cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước - thắng lợi và bài học*. NXB Chính trị Quốc gia.
- [4] Bộ Ngoại giao (1995). *Những văn bản chính của Hội nghị Geneva*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [5] Bộ Ngoại giao (2002). *Ngoại giao Việt Nam 1945-2000*. NXB Chính trị Quốc gia.
- [6] Bộ Quốc phòng, Viện Lịch sử Quân sự (2013). *Lịch sử kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1954-1975, tập 1- Nguyên nhân chiến tranh*. NXB Chính trị Quốc gia.
- [7] Đảng Cộng sản Việt Nam (2001). *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 15. NXB Chính trị Quốc gia.

- [8] Daniel Ellsberg, Peter A. Poole (1973). *The United States and Indochina from FDR to Nixon*. George Washington University Washington, D.C. The Dryden Press.
- [9] Vũ Dương Ninh (2017). *Cách mạng Việt Nam trên bàn cờ quốc tế – Lịch sử và vấn đề*. NXB Chính trị Quốc gia Sự thật.
- [10] Vũ Dương Huân (2009). *Một số vấn đề quan hệ quốc tế, chính sách đối ngoại và ngoại giao Việt Nam*. NXB Chính trị – Hành chính.
- [11] Henri Nava (2004). *Đông Dương hấp hối*. NXB Công an Nhân dân.
- [12] *Hồ chí Minh toàn tập, tập 8* (2011). NXB Chính trị Quốc gia.
- [13] Nguyễn Thị Hạnh (2018). *Học Viện Ngoại giao, Nhân dân Pháp đoàn kết với Việt Nam trong đấu tranh thống nhất đất nước (1954-1975)*. NXB Chính trị Quốc gia.
- [14] Thông tấn xã Việt Nam – Văn phòng Chính phủ (2004). *Chính phủ Việt Nam 1945-2003*. NXB Thông tấn.
- [15] Bogaturov Aleksey Demofenovich, Averkov Viktor Vitorovich (2013). *Lịch sử Quan hệ Quốc tế*. NXB Chính trị Quốc gia Sự thật.